

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
B-KHÁNH HOÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **59/2025/DS-ST**

Ngày: **12/9/2025**

V/v: “*tranh chấp hợp đồng vay có
cầm cố tài sản, tranh chấp hợp đồng
thuê tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN B - KHÁNH HOÀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hoa**

Bà **Trần Thị Cúc**

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Công Bình - Thư ký Tòa án nhân dân B - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân B-Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân B - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 135/2025/TLST-DS ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân B-Khánh Hòa về việc “*tranh chấp hợp đồng vay có cầm cố tài sản, tranh chấp hợp đồng thuê tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-DS ngày 08/8/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2025/QĐST-DS ngày 26/8/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần Sawad Tiền T

Địa chỉ: 128 T, phường T, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo uỷ quyền: bà Võ Thị Bích H, sinh năm 1995, có mặt.

Theo giấy uỷ quyền số 11/2025/UQ-SVN ngày 08/9/2025 của công ty cổ phần Sawad Tiền T. Địa chỉ: số 81/14 H, phường H, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Hồ Phương B, sinh năm: 2002, vắng mặt.

Địa chỉ: thôn T, xã T, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:*

Nguyên đơn và bị đơn ký kết hợp đồng cầm cố số NFM240301007NA22X ngày 25/3/2024 và phụ lục hợp đồng cầm cố điều khoản chung số NFM240301087NA22X ngày 25/3/2024, tài sản cầm cố xe mô tô biển số đăng ký 79H2-144.89, theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số (79) 000322 cấp ngày 11/01/2023, tên chủ xe Hồ Phương B, nhãn hiệu HONDA, số loại KC441 WINNER, số máy KC34E1287082, số khung RLHKC4410NY009848, màu đen vàng; số tiền cầm cố 12.819.148 đồng; thời hạn cầm cố 06 tháng kể từ ngày 25/3/2024 đến ngày 25/9/2024, mục đích cầm cố tiêu dùng cá nhân, lãi suất cố định 1,1%/tháng; thanh toán tiền định kỳ hàng tháng vào ngày 25 bắt đầu kể từ ngày 25/4/2024, hợp đồng và phụ lục hợp đồng cầm cố được đăng ký biện pháp bảo đảm.

Cùng ngày, nguyên đơn và bị đơn ký kết hợp đồng “giấy mượn xe” số hợp đồng NFM240301007NA22X ngày 25/3/2024, bên mượn xe Hồ Phương B, tài sản mượn xe mô tô biển số đăng ký 79H2-144.89 nêu trên, thời hạn mượn 30 ngày kể từ ngày 25/3/2024 đến ngày 25/4/2024, thanh toán phí mượn xe số tiền 692.234 đồng/tháng.

Bị đơn trả được số tiền của hợp đồng cầm cố là 2.052.645đ, tiền thuê xe ngày 25/3/2024 đến ngày 25/4/2024 là 692.234đ. Tính đến ngày 12/9/2025 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền tổng cộng 17.024.199đ cụ thể:

- Hợp đồng cầm cố, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc 10.766.503đ, nợ lãi trong hạn 359.054đ, lãi quá hạn 2.437.472đ, tổng cộng 13.563.029đ (nguyên đơn làm tròn 13.539.000đ).

- Hợp đồng “giấy mượn xe”, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 692.234đ x 5 tháng (ngày 25/4/2024 đến ngày 25/9/2024) = 3.461.170đ (nguyên đơn làm tròn 3.461.000đ).

Nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả đủ một lần số tiền 13.539.000đ + 3.461.000đ = 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh trên nợ gốc chưa thanh toán theo hợp đồng cầm cố nêu trên kể từ ngày 13/9/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ. Sau khi bị đơn trả đủ tiền của hợp đồng cầm cố, nguyên đơn sẽ trả lại bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 79H2-144.89 cho bị đơn. Nguyên đơn không yêu cầu nhận lại xe mô tô biển số đăng ký 79H2-144.89 và không yêu cầu bị đơn tiếp tục trả tiền thuê xe. Đối với phí quản lý hồ sơ, phí phạt vi phạm hợp đồng nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện.

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn được Toà án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nH dân B-Khánh Hoà tại phiên tòa sơ thẩm:*

Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nH dân và nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến nay. Vi phạm về thời hạn xử lý đơn khởi kiện.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn lại cho nguyên đơn toàn bộ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Sau khi nguyên đơn và bị đơn ký hợp đồng cầm cố tài sản có đăng ký giao dịch bảo đảm thì bị đơn nhận tiền của nguyên đơn, nội dung hợp đồng có thoả thuận lãi suất vay; sau đó các bên lập giấy mượn xe đã cầm cố để bị đơn nhận lại xe làm phương tiện đi lại, bị đơn trả

phí mượn xe cho nguyên đơn nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng vay có cầm cố tài sản, tranh chấp hợp đồng thuê tài sản*”; bị đơn có địa chỉ tại thôn T, xã T, tỉnh Khánh Hòa. Vì vậy, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nH dân B-Khánh Hoà theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Tại phiên toà, nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phí quản lý hồ sơ, tiền vi phạm hợp đồng nên căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện đã rút.

[4] Xét nội dung vụ án:

[4.1] [4.1] Đối với hợp đồng cầm cố tài sản số NFM240301007NA22X ngày 25/3/2024 và phụ lục hợp đồng cầm cố điều khoản chung số NFM240301087NA22X ngày 25/3/2024, nguyên đơn cho bị đơn vay tiền 12.819.148 đồng có cầm cố tài sản là xe mô tô biển số đăng ký 79H2-144.89 mang tên Hồ Phương B, đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền. Xét thấy mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 117, 298, 309, 311, 314, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 nên giao dịch phát sinh hiệu lực.

Quá thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng bị đơn đã trả được số tiền 2.052.645đ sau đó vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thoả thuận, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền tính đến ngày 12/9/2025 là 13.563.029đ (nguyên đơn làm tròn 13.539.000đ) trong đó nợ gốc 10.766.503đ, lãi trong hạn (1,1%/năm) 359.054đ, lãi quá hạn (150% lãi trong hạn) 2.437.472đ; sau khi bị đơn trả xong nợ thì nguyên đơn trả lại bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số đăng ký 79H2-144.89 cho bị đơn là phù hợp với Điều 312, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

[4.2] Đối với hợp đồng “giấy mượn xe” ngày 25/3/2024, các bên có ký giấy uỷ quyền ngày 25/3/2024 bị đơn uỷ quyền cho nguyên đơn được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt tài sản cầm cố nên bị đơn đã mượn lại xe mô tô biển số đăng ký 79H2-144.89 đã cầm cố để làm phương tiện đi lại, thời hạn mượn 30 ngày kể từ ngày 25/3/2024, bị đơn thanh toán phí mượn xe 692.234 đồng/tháng. Căn cứ Điều 472 Bộ luật dân sự, thoả thuận của các đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên giao dịch phát sinh hiệu lực.

Quá trình thực hiện hợp đồng mượn xe, bị đơn trả 692.234đ tiền phí mượn xe từ ngày 25/3/2024 đến ngày 25/4/2024, sau đó không trả tiền theo thoả thuận nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả phí mượn xe từ ngày 25/4/2024 đến ngày 25/9/2024 là 3.461.170đ (nguyên đơn làm tròn 3.461.000đ). Căn cứ Điều 473, 481 Bộ luật dân sự yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn tiếp tục trả phí mượn xe phát sinh sau ngày 25/9/2024 và không yêu cầu trả lại xe mô tô biển số đăng ký 79H2-144.89 nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn.

[5] Về án phí: Bị đơn phải nộp 850.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho công ty cổ phần Sawad Tiền T số tiền 465.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002834 ngày 10/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hoà (nay là phòng thi hành án dân sự B-Khánh Hoà).

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát NH dân B-Khánh Hoà tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 244, Điều 264, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 117, 298, 309, 311, 314, 463, 466, 468, 472, 473, 481 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần Sawad Tiền T

1.1 Buộc bị đơn ông Hồ Phương B phải trả cho Công ty cổ phần Sawad Tiền T số tiền nợ gốc 10.766.503đ, nợ lãi trong hạn 359.054đ, lãi quá hạn 2.437.472đ, tổng cộng 13.563.029đ (nguyên đơn làm tròn 13.539.000 đồng) kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 13/9/2025 bị đơn phải tiếp tục trả cho nguyên đơn tiền lãi phát sinh trên nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng cầm cố số NFM240301007NA22X ngày 25/3/2024 và phụ lục hợp đồng cầm cố điều khoản chung số NFM240301087NA22X ngày 25/3/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Sau khi bị đơn thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn, nguyên đơn trả lại cho bị đơn bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số biển số đăng ký 79H2-144.89, theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số (79) 000322 cấp ngày 11/01/2023, tên chủ xe Hồ Phương B, nhãn hiệu HONDA, số loại KC441 WINNER, số máy KC34E1287082, số khung RLHKC4410NY009848, màu đen vàng.

1.2 Buộc bị đơn ông Hồ Phương B phải trả cho Công ty cổ phần Sawad Tiền T số tiền phí mượn xe từ ngày 3.461.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lại xe mô tô số biển số đăng ký 79H2-144.89 nêu trên và không yêu cầu bị đơn trả tiền phí mượn xe phát sinh sau ngày 25/9/2024.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với tiền phí mượn xe phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3 Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần Sawad Tiền T đã rút về phí quản lý hồ sơ, tiền vi phạm hợp đồng.

2. Về án phí: Bị đơn phải nộp 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho công ty cổ phần Sawad Tiền T số tiền 465.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002834 ngày 10/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hoà (nay là phòng thi hành án dân sự B-Khánh Hòa).

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND B;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích